

Số: 36 /BC-SNV

Hung Yên, ngày 24 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2025**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 54/VP-KGVX ngày 15/7/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm 2025 với những nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**1. Về ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành**

Triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ CCHC năm 2025, UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo hành về CCHC, nổi bật gồm: Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 17/12/2024 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2025; Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025; Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tỉnh Hưng Yên năm 2025; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025 và nhiều văn bản khác để triển khai các nhiệm vụ theo từng nội dung của CCHC như về công tác pháp chế, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; kiểm soát TTHC; triển khai phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng¹... UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh².

¹ Các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 201/KH-UBND ngày 31/12/2024 về tuyên truyền CCHC tỉnh Hưng Yên năm 2025; số 12/KH-UBND ngày 17/01/2025 về kiểm tra CCHC tỉnh Hưng Yên năm 2025; số 14/KH-UBND ngày 22/01/2025 về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025; số 08/KH-UBND ngày 13/01/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 09/KH-UBND ngày 15/01/2025 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 17/KH-UBND ngày 23/01/2025 về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; các Kế hoạch Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh: số 02/KH-HĐPH ngày 26/02/2025 về hoạt động của Hội đồng năm 2025; số 04/KH-HĐPH ngày 27/02/2025 triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 05/KH-HĐPH ngày 05/3/2025 tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 06/KH-HĐPH ngày 05/3/2025 thực hiện Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 07/KH-HĐPH ngày 05/3/2025 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 15/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Các Quyết định: số 208/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 về việc bổ sung Mã định danh điện tử của các đơn vị thuộc Văn phòng đăng ký đất đai; số

Nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2025, các sở, ngành được UBND hai tỉnh giao tham mưu công tác CCHC cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đề ra.

Thực hiện giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp: UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 24/02/2025 về việc tổ chức Hội nghị lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp, doanh nhân năm 2025, trong quý I/2025, UBND tỉnh đã tổ chức 01 Hội nghị tiếp xúc doanh nghiệp với sự tham gia của khoảng 500 doanh nghiệp, qua đó, lãnh đạo tỉnh đã giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, phê duyệt quy hoạch xây dựng; xác định tiền thuê đất được miễn, giảm; giải quyết việc hoàn tiền doanh nghiệp ứng giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền thuê đất; quy trình đầu tư dự án thứ cấp, đầu mối giải quyết TTHC đối với các cụm công nghiệp; hoàn thuế GTGT; chính sách mua nhà ở dành cho người nước ngoài; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với các dự án bất động sản; TTHC đối với hàng hóa xuất nhập khẩu...

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2025 của hai tỉnh cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra, 6 tháng đầu năm 2025 đã thực hiện được các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ dự kiến theo thời gian là 29/69 nhiệm vụ, đạt 42% (tỉnh Hưng Yên cũ) và 17/37 nhiệm vụ, đạt 45,94% (tỉnh Thái Bình).

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2025 về kiểm tra CCHC năm 2025, UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) giao Sở Nội vụ chủ trì, tổ chức thực hiện, dự kiến thời gian kiểm tra trong quý II/2025 tại 12 đơn vị (gồm 07 sở và 05 UBND cấp huyện, tuy nhiên, UBND cấp huyện sẽ dừng hoạt động từ 01/7/2025, vì vậy, việc kiểm tra CCHC dự kiến sẽ kiểm tra trực tiếp tại UBND cấp xã trong thời gian tới). Tỉnh Thái Bình dự kiến ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra CCHC từ quý III/2025.

586/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 về việc thu hồi Mã định danh điện tử; số 26/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tỉnh Hưng Yên năm 2025; số 218/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2025...

² Các Văn bản: Số 201/KH-UBND ngày 25/12/2024 về kế hoạch CCHC tỉnh Thái Bình năm 2025; số 60/KH-UBND ngày 17/4/2025 về Kế hoạch tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030; số 200/KH-UBND ngày 25/12/2024 về kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025; số 16/KH-UBND ngày 05/02/2025 về triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; số 174/KH-UBND ngày 12/11/2024 về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2025; số 86/KH-UBND ngày 19/5/2025 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; số 2402/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về ban hành Kế hoạch công tác kiểm soát TTHC tỉnh Thái Bình năm 2025; số 12/KH-UBND ngày 24/01/2025 về kế hoạch kiểm tra hoạt động công vụ về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025; số 2147/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh Thái Bình; số 194/KH-UBND ngày 18/12/2024 rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025; số 193/KH-UBND ngày 16/12/2024 thực hiện công tác kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025; Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 về việc công bố danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2025 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025; Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 21/1/2024 về Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật năm 2025...

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện công tác tuyên truyền CCHC, UBND hai tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025, nêu rõ các nhiệm vụ, mốc thời gian hoàn thành, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị; đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thường xuyên chỉ đạo đơn vị mình duy trì Cổng/Trang thông tin điện tử, phối hợp với Đài phát thanh Truyền hình, các cơ quan báo chí thực hiện tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của công tác CCHC; các cơ quan, đơn vị phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy đăng ký và thực hiện các nội dung tuyên truyền về công tác CCHC; thực hiện truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2025; tuyên truyền qua hoạt động trợ giúp pháp lý...

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên (cũ) đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ CCHC cho 368 cán bộ, công chức; tập huấn nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cho 1.103 học viên là các cán bộ, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn/tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

5. Về thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tổng hợp 6 tháng đầu năm 2025: Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) nhận 17 nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong đó: 11 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 02 nhiệm vụ đã hoàn thành quá hạn; 04 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, không có nhiệm vụ đang thực hiện quá hạn. Tỉnh Thái Bình có 26 nhiệm vụ Chính phủ giao trên hệ thống theo dõi đang được thực hiện, trong đó: 07 nhiệm vụ đã hoàn thành, 19 nhiệm vụ đang thực hiện và còn trong hạn xử lý, không có nhiệm vụ quá hạn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Thực hiện cải cách về thể chế, UBND hai tỉnh đã giao cho Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu các nhiệm vụ liên quan. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Từ ngày 15/12/2024 đến 14/6/2025, HĐND và UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành 36 văn bản QPPL (05 Nghị quyết, 31 Quyết định); HĐND và UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành 53 văn bản QPPL (có 14 Nghị quyết và 39 Quyết định).

Việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL. Các chủ trương chính sách của HĐND, UBND tỉnh đã được thể chế hóa bằng Nghị quyết, Quyết định QPPL một cách kịp thời, đồng bộ với văn bản của trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Ngoài ra, Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên (cũ) đã tham gia ý kiến đối với 83 dự thảo văn bản, trong đó: có 38 dự thảo văn bản của Trung ương (Luật, Nghị định, Thông tư) và 45 Dự thảo văn bản của địa phương (03 dự thảo Nghị quyết và 21 dự thảo Quyết định và 21 các văn bản khác như Chương trình, kế hoạch, báo cáo...). Tiến hành thẩm định 52 dự thảo văn bản QPPL (07 dự thảo Nghị quyết, 45 dự thảo Quyết định) đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình

đã tham gia ý kiến 280 dự thảo văn bản (*trong đó có 43 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh*), thẩm định 52 dự thảo văn bản QPPL (*trong đó, có 07 Nghị quyết và 45 Quyết định*).

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 và Kế hoạch số 08/KH-UBND của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên (cũ) đã tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm, kết quả như sau:

Đã tổ chức thực hiện rà soát, lập danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 (Công văn số 246/STP-PB&TDTHPL ngày 13/3/2025).

Thực hiện Công văn số 406/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 22/01/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025, Sở ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, xác định các lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, địa phương và tổ chức thực hiện kịp thời (Công văn số 211/STP-PB&TDTHPL ngày 26/02/2025 của Sở Tư pháp).

Đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát THTHPL đối với các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 01/4/2025 thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh; các Quyết định ban hành Phương án điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật: số 63/QĐ-STP ngày 02/4/2025; số 64/QĐ-STP ngày 02/4/2025; số 65/QĐ-STP ngày 02/4/2025; các Quyết định phê duyệt mẫu phiếu điều tra, khảo sát THTHPL: Số 66/QĐ-STP ngày 02/4/2025; số 67/QĐ-STP ngày 02/4/2025; số 68/QĐ-STP ngày 02/4/2025; Công văn số 351/STP-PB&TDTHPL ngày 10/4/2025 V/v phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật năm 2025).

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1336/UBND-NC ngày 09/5/2025 về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 và triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; thực hiện nhiệm vụ được Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh giao tại Công văn số 176-CV/ĐUUB ngày 26/5/2025 và Công văn số 1345/UBND-NC ngày 12/5/2025, Sở Tư pháp đã chủ trì nghiên cứu xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh và ngày 30/5/2025, Sở Tư pháp đã trình Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh xem xét đề trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày

30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh (*Công văn số 497/STP-PB&TDTHPL của Sở Tư pháp V/v tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW*).

UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2025 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 24/01/2025 kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Công văn số 1228/UBND-NCKS ngày 31/3/2025 về việc ban hành Danh mục văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình để triển khai thực hiện.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành các Kế hoạch triển khai: số 09/KH-UBND ngày 15/01/2025 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 02/KH-HĐPH ngày 26/02/2025 về hoạt động của Hội đồng năm 2025; số 04/KH-HĐPH ngày 27/02/2025 triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 05/KH-HĐPH ngày 05/3/2025 tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 06/KH-HĐPH ngày 05/3/2025 thực hiện Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 07/KH-HĐPH ngày 05/3/2025 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Để tiến tới thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp Sở Tư pháp đã tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành công văn số 09/HĐPH-TT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và gửi báo cáo kết quả công tác PBGDPL 6 tháng đầu năm 2025; Công văn 08/HĐPH-TT nhằm đẩy mạnh truyền thông về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013. Bên cạnh đó Sở Tư pháp đã xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Để kịp thời phổ biến nội dung các Luật, Nghị quyết tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã nghiên cứu, xây dựng 01 số bản tin tuyên truyền các quy định pháp luật mới; nghiên cứu, tham mưu xây dựng Đề cương tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 8; Biên soạn 50 tờ gấp tuyên truyền các nội dung, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm và thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh Thái Bình đã tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật có liên quan đến quyền

và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, các văn bản mới ban hành trong năm 2024, 2025. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh nội dung Nghị quyết dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai năm 2024, Luật An ninh mạng, Luật Tố cáo, Luật Khiếu nại, Luật Phòng, chống tham nhũng.... Các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiệu quả tiếp tục phát huy, như: Tuyên truyền miệng (thông qua các hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật, tọa đàm...); Tuyên truyền qua biên soạn, phát hành các tài liệu (Biên soạn đề cương giới thiệu luật, sách báo, tờ rơi, tờ gấp...); tổ chức ký cam kết, thi tìm hiểu pháp luật và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành và UBND cấp huyện); Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện, thành phố và hệ thống Đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn. Ngoài ra, Sở Tư pháp đã phối hợp với Báo Thái Bình thực hiện 12 số chuyên trang “Phổ biến pháp luật và Trợ giúp pháp lý”; phối hợp Đài phát thanh truyền hình Thái Bình thực hiện 12 số phát sóng trên chuyên mục “Văn bản mới chính sách mới” và 02 số phát sóng chương trình “1h với radio Thái Bình”. Duy trì đăng tải tin, bài tuyên truyền pháp luật trên website của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh và Sở Tư pháp; tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền các báo cáo về công tác PBGDPL.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Về công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền:

Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên, có nề nếp. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên (cũ) đã tiến hành tự kiểm tra và lập phiếu kiểm tra đối với 31/31 Quyết định của UBND tỉnh. Qua công tác tự kiểm tra đa số nội dung của các văn bản phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với việc kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền: 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp đang tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền đối với 12 văn bản của UBND cấp huyện gửi đến.

UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 18/12/2024 rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/12/2024 thực hiện công tác kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025. Đã tiến hành tự kiểm tra 34 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 29 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, qua kiểm tra nhận thấy các văn bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

- Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên (cũ) đã tiến hành rà soát thường xuyên đối với 721 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, đề nghị

sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đối với 30 văn bản QPPL. Công tác rà soát văn bản QPPL được Sở thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng theo quy định của pháp luật.

Để xử lý những văn bản hết hiệu lực, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) ban hành Quyết định số 71/QĐ-CTUBND ngày 13/01/2025 về việc công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên năm 2024 trong đó kết quả có 37 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 16 văn bản hết hiệu lực một phần. UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 về việc công bố danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Thái Bình ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024. Công bố 64 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (26 nghị quyết, 36 quyết định, 02 chỉ thị); 09 văn bản hết hiệu lực một phần (04 nghị quyết, 05 quyết định).

2. Cải cách TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)

Tại Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 23/01/2025, UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã giao cho 11 cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì rà soát, đánh giá đối với 16 TTHC. 6 tháng đầu năm 2025, đã có 07 đơn vị gửi kết quả rà soát, đánh giá TTHC về Văn phòng UBND tỉnh để đánh giá chất lượng; các đơn vị còn lại đang tiến hành rà soát theo thời hạn được giao.

Thực hiện Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch công tác kiểm soát TTHC tỉnh Thái Bình năm 2025, tỉnh tập trung đơn giản hóa TTHC có tần suất thực hiện nhiều, tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh việc rà soát TTHC theo kế hoạch hằng năm và theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương, trong quá trình rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng, thực hiện tại tỉnh, tỉnh Thái Bình chủ động cắt giảm 40% thời hạn giải quyết của các TTHC, tạo điều kiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành 87 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, với tổng số 1.634 TTHC, trong đó: công bố mới (bao gồm cả công bố chuẩn hóa) 780 TTHC; công bố sửa đổi, bổ sung 372 TTHC và công bố bãi bỏ, hủy bỏ 482 TTHC; tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương là 1.810 TTHC, trong đó: Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh là 1.390, cấp huyện là 285, cấp xã là 135.

Tỉnh Thái Bình công bố mới 324 TTHC, công bố sửa đổi bổ sung 583 TTHC, bãi bỏ, thay thế 204 TTHC; tổng số có 1.802 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương, trong đó: 1.390 TTHC cấp tỉnh, 287 TTHC cấp huyện, 125 TTHC cấp xã.

Hai tỉnh đã công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia. Các Quyết định công bố và nội dung TTHC sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đã

được tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung các thông tin liên quan đến thời gian, địa điểm thực hiện, phí, lệ phí và đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của hai tỉnh. 100% các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị thông qua chức năng kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia (không xây dựng, duy trì các chức năng cập nhật thông tin, dữ liệu TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị).

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đã thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan theo quy định pháp luật. Tổ chức thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đảm bảo TTHC được công khai đúng ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành; không công khai các TTHC đã hết hiệu lực thi hành. Nội dung công khai đảm bảo đầy đủ các TTHC theo từng lĩnh vực, bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ các TTHC và bộ phận tạo thành TTHC theo Quyết định công bố (trường hợp các TTHC được công khai có mẫu đơn, mẫu tờ khai thì mẫu đơn, mẫu tờ khai được đính kèm với TTHC).

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp: Trên địa bàn hai tỉnh đã hoàn thành việc kiện toàn, bố trí, thường xuyên rà soát nâng cấp trụ sở của Bộ phận này tại các cấp, theo đó:

+ Tại cấp tỉnh: UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 về việc hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên và Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên thành Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC và Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm, đồng thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Trung tâm, làm cơ sở cho Trung tâm triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh theo quy định. Năm 2015, UBND tỉnh Thái Bình đã thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình và triển khai thực hiện theo quy định.

+ Tại cấp huyện: 10/10 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Hưng Yên (cũ), 08/08 huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Bình đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng hiện đại thuộc UBND cấp huyện và bố trí trụ sở theo quy định.

+ Tại cấp xã: 139/139 xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hưng Yên (cũ), 242/242 xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thái Bình đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng hiện đại thuộc UBND cấp xã và bố trí trụ sở theo quy định.

- 100% TTHC đã được số hóa trong giải quyết TTHC.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) ban hành 13 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC với tổng số 165 quy trình nội bộ (trong đó phê duyệt mới là 78; sửa đổi, bổ sung 26; bãi bỏ 61).
- Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (cũ) đạt tỷ lệ 100%; số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông là 199 TTHC đơn lẻ và 04 nhóm TTHC. Toàn tỉnh Thái Bình có tổng số 1.716/1.723 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trong đó có 1.356 TTHC cấp tỉnh, 258 TTHC cấp huyện và 102 TTHC cấp xã. Tổng số TTHC được xây dựng quy trình nội bộ là: 1.660 TTHC/1.723 TTHC.
- Tình hình giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo :
 - + Tỉnh Hưng Yên (cũ), số liệu được kết xuất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cụ thể như sau: Tổng số hồ sơ TTHC của các sở, ban, ngành đã giải quyết xong là 26.337 trong đó số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 25.790, đạt 97,9%; tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong cấp huyện là 56.521 trong đó số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 56.178, đạt 99,4%; tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong cấp xã là 121.325 trong đó số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn là 120.929, đạt 99,6%.
 - + Tỉnh Thái Bình: Trong 06 tháng đầu năm, số hồ sơ TTHC do các sở, ngành đã giải quyết là 36.802. Số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 34.380, đạt 93,4%. Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện đã giải quyết là 17.270. Số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 15.988, đạt 92,6%. Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã đã giải quyết là 44.417. Số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 41.000, đạt 92,3%.
- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính: Trong kỳ báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) tham mưu, giúp UBND tỉnh tiếp nhận và xử lý 19 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Chính phủ tại địa chỉ: <https://pakn.dichvucong.gov.vn> trong đó: 18 phản ánh, kiến nghị đã giải quyết xong, 01 phản ánh, kiến nghị đang giải quyết trong hạn. Toàn tỉnh Thái Bình đã tiếp nhận được 76 phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và hành vi hành chính, trong đó: 71 phản ánh, kiến nghị đã xử lý và đăng tải công khai kết quả xử lý; 05 phản ánh kiến nghị đang xử lý trong hạn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các bộ, ngành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh đã chủ động tiến hành rà soát, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương theo đúng quy định.

Trong thời kỳ báo cáo, tỉnh Hưng Yên (cũ) và tỉnh Thái Bình đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn³.

Nhằm đảm bảo đầy đủ điều kiện để các cơ quan đi vào hoạt động ngay, không có khoảng trống pháp lý, liên tục, hiệu lực, hiệu quả sau khi cấp có thẩm quyền công bố các Nghị quyết, Quyết định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, UBND hai tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai việc công bố và thực hiện bàn giao, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện sau khi thành lập; tổ chức thực hiện chuyển giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và Công an tỉnh, bảo đảm có thể tiếp nhận ngay các nhiệm vụ, không có khoảng trống pháp lý, liên tục, hiệu lực, hiệu quả tương ứng với hoạt động của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

- Về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính:

+ *Việc thực hiện Phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo định hướng của Trung ương và của tỉnh:*

Thành lập trên cơ sở hợp nhất, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh: HĐND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành 05 Nghị quyết về việc thành lập 05 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, (05 Sở này đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025). Sau sắp xếp, tỉnh Hưng Yên giảm 05 sở thuộc UBND tỉnh. Theo đó, tương ứng đã giảm 17 đầu mối bên trong đối với 05 Sở sau khi được thành lập; toàn tỉnh dự kiến giảm 35 đầu mối (không bao gồm Thanh tra tỉnh để thực hiện theo Đề án của Bộ Chính trị về sắp xếp các cơ quan thanh tra).

Sau sắp xếp, tỉnh Thái Bình có 14 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh, 96 phòng chuyên môn, văn phòng, thanh tra thuộc sở và 08 ban, chi cục thuộc sở. 100% sở, ngành đã hoàn thành sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

+ *Đối với việc sắp xếp hệ thống các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh:*

Ngày 28/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận 134-KL/TW về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nội dung tại kết luận như sau: (1) Kết thúc hoạt động của Thanh tra cấp huyện, và Thanh tra sở, tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; (2) Về hoạt động của tổ chức đảng: Đảng bộ Thanh tra tỉnh là đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND cấp tỉnh, thành phố. (3) Sau khi sắp xếp, các cơ quan không còn tổ chức thanh tra thì thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước. Người đứng đầu có trách nhiệm giao các phòng trực thuộc tham mưu thực hiện chức

³ Tỉnh Hưng Yên (cũ) ban hành 06 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở: Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và Thanh tra tỉnh. Tỉnh Thái Bình ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13 sở, ngành và 15 đơn vị trên địa bàn tỉnh.

năng, nhiệm vụ kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Công văn số 647/TTCP-KHHT ngày 16/4/2025 của Thanh tra chính phủ về việc gửi Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, bộ máy của Thanh tra Sở, Thanh tra huyện⁴.

+ *Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện:*

Triển khai đồng bộ việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo định hướng của Trung ương, UBND hai tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Trong kỳ báo cáo, 100% HĐND cấp huyện đã ban hành các Nghị quyết về việc thành lập Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND cấp huyện đảm bảo theo định hướng của Trung ương. Các cơ quan chuyên môn mới thành lập thuộc UBND cấp huyện đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2025, đồng bộ với 05 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh mới thành lập.

+ *Về việc ban hành quy định hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030:*

Ngày 18/02/2025, HĐND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 555/2025/NQ-HĐND quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức và người lao động dồi dư trong quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy nhằm tạo cơ chế hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý về biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác hoặc được cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác cơ sở khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và các cơ quan, đơn vị cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm sau sắp xếp, giai đoạn 2025-2030; thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh nhằm đạt mục tiêu giảm tối thiểu 20% biên chế công chức, viên chức theo quy định.

- Về tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp:

Tỉnh Hưng Yên (cũ) đã hoàn thành việc chuyển cơ sở điều trị nghiện ma túy sang công an tỉnh quản lý (*giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập*). Đồng thời,

⁴ Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 15/6/2025 của UBND tỉnh Thái Bình.

tỉnh quyết liệt thực hiện quy trình đề sắp xếp, thu gọn đầu mỗi các đơn vị sự nghiệp công lập⁵. Tỉnh Thái Bình đã hoàn thành sáp nhập các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh⁶.

- Về thực hiện sắp xếp các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình:

Thực hiện Thông báo kết luận số 2129-TB/TUHY-TUTB ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Sở Nội vụ đã dự thảo Phương án sắp xếp các cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ tỉnh Thái Bình thống nhất trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ Thái Bình. Hiện tại, Sở Nội vụ Hưng Yên đang tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc sắp xếp tổng thể các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hưng Yên, tỉnh Thái Bình và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

⁵ Cụ thể: (1) Sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên, Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên và đổi tên thành Trường Cao đẳng Hưng Yên trực thuộc UBND tỉnh; (2) Hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn với Trung tâm Tư vấn kỹ thuật đề điều thủy lợi thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên; (3) Hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất với Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND tỉnh Hưng Yên; (4) Tổ chức lại Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn với các Trạm Bảo vệ thực vật và Trạm thú y thành Trung tâm Nước và kỹ thuật nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; (5) Sáp nhập Trung tâm tư vấn giao thông vận tải với Ban Quản lý nhà ở sinh viên và Trung tâm quy hoạch xây dựng thành Trung tâm tư vấn, quy hoạch và quản lý nhà ở sinh viên trực thuộc Sở Xây dựng; (6) Sáp nhập Ban Quản lý di tích với Bảo tàng tỉnh trực thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

⁶ (1) giải thể 06 Chi cục và tương đương (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Bình; Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thái Bình; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình); (2) sáp nhập Viện Quy hoạch xây dựng và Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng thành Viện Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Thái Bình; (3) sáp nhập Trạm Kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ tỉnh Thái Bình vào Ban Quản lý và Bảo trì công trình đường bộ Thái Bình và đổi tên thành Ban Quản lý và Bảo trì công trình thuộc Sở Xây dựng; (4) sáp nhập Trung tâm Hội nghị vào Trung tâm Hỗ trợ, xúc tiến đầu tư và Phát triển tỉnh Thái Bình thuộc Văn phòng UBND tỉnh; (5) sáp nhập Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội và Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội thuộc Sở Y tế; (6) Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Bình thuộc UBND tỉnh trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật tài nguyên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; (7) sáp nhập Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Pháp y thành Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế; (8) sáp nhập Phòng Biển, Khí tượng thủy văn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình vào Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình và đổi tên thành Chi cục Biển và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Bình; (9) sáp nhập Chi cục Phát triển nông thôn vào Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình thành Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Bình; (10) sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thành phố và Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thành phố thành Trung tâm văn hóa, Thể thao huyện, thành phố; (11) Thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Bình thuộc Sở Nội vụ; (12) sáp nhập Trung tâm Ứng dụng, Thông tin khoa học công nghệ và Đo lường thử nghiệm trực thuộc Sở Khoa học và công nghệ và Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành Trung tâm Phát triển khoa học, công nghệ và Truyền thông trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; (13) tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, thành phố và đổi tên thành Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, thành phố; (14) sáp nhập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Chi cục Nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình thành Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Bình; (15) chuyển giao nhiệm vụ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin truyền thông về Công an tỉnh.

c) Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

- Tổng số biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp được giao năm 2025:

Tỉnh Hưng Yên (cũ): Tổng số biên chế công chức trong cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp được giao năm 2025: 1.588 biên chế công chức và 141 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính; 20.686 biên chế sự nghiệp. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có mặt: 1.510 công chức và 130 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong cơ quan hành chính; 19.321 viên chức trong đơn vị sự nghiệp.

Tỉnh Thái Bình: Tổng số biên chế công chức được giao năm 2025: 1.791; tổng số biên chế có mặt 1.521. Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao là 29.773; số có mặt 26.293.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế:

Biên chế công chức: Năm 2025, tỉnh Hưng Yên (cũ) thực hiện cắt giảm 20 biên chế công chức đảm bảo theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh; thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ đến thời điểm báo cáo là 105 người đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

Tỉnh Thái Bình phê duyệt 04 trường hợp thực hiện chính sách tinh giản biên chế, bên cạnh đó, UBND tỉnh Thái Bình đã phê duyệt 380 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Biên chế sự nghiệp: Năm 2025, toàn tỉnh Hưng Yên (cũ) đã giảm 494 biên chế (trong đó chuyển 85 biên chế sang hưởng lương từ NTSN, cắt giảm 409 biên chế), đạt tỷ lệ 5,39% đảm bảo đúng theo lộ trình tinh giản biên chế tại Kế hoạch số 221-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quản lý, sử dụng biên chế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2024-2026.

d) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương

Thực hiện các quy định của Chính phủ về phân cấp trong quản lý theo ngành, lĩnh vực, HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành các văn bản⁷ và tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ phân cấp đảm bảo quy định.

⁷ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 về việc phân cấp, phân công nhiệm vụ thực hiện Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 về ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về ban hành quy chế phối hợp theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 về ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về ban hành quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 về ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức:

Trong kỳ báo cáo, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên (cũ) đã có văn bản thống nhất vị trí việc làm đối với 01 đơn vị sự nghiệp tự chủ (*Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên trực thuộc Sở Y tế*).

UBND tỉnh Thái Bình đã phê duyệt vị trí việc làm, số biên chế viên chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Thái Bình; Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm, số biên chế viên chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Thái Bình; Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm thuộc Văn phòng UBND tỉnh Thái Bình; phê duyệt vị trí việc làm, số biên chế viên chức; cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Bình thuộc UBND tỉnh Thái Bình; Phê duyệt vị trí việc làm, số biên chế viên chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội thuộc Sở Y tế; Phê duyệt Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các cơ quan đơn vị: Thanh tra tỉnh Thái Bình; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình; Sở Nội vụ tỉnh Thái Bình, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình; về việc chuyển biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước chưa sử dụng của tỉnh Thái Bình về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Bình thuộc UBND tỉnh Thái Bình.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) có Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026, đến nay, việc triển khai hồ sơ dự tuyển đang được Sở Nội vụ thực hiện bảo đảm theo quy định.

UBND tỉnh Thái Bình ban hành văn bản tạm dừng tuyển dụng công chức tỉnh Thái Bình năm 2024 theo Kế hoạch số 113/KH-UBND và Kế hoạch số 137/KH-UBND của UBND và tạm dừng tiếp nhận vào làm công chức.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) giao Sở Nội vụ tham mưu thực hiện các quy định về công tác cán bộ: Tham mưu công tác cán bộ đối với 72 người, trong đó: diện Ban Thường

dụng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 154/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 về phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến từ nguồn ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 về Quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

vụ Tỉnh ủy: 19 người; diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh: 36 người; diện Sở Nội vụ thỏa thuận: 17 người.

Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận cán bộ, giao phụ trách đơn vị đối với 49 trường hợp, nghỉ hưu trước tuổi 03 trường hợp; giao phụ trách đơn vị 02 trường hợp.

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị

- Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được UBND hai tỉnh thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quy định;

- Tỉnh Hưng Yên (cũ):

+ Đối với viên chức: thôi việc: 01 người, điều động: 2.535 người, chuyển công tác: 03 người, tiếp nhận: 07 người, nghỉ hưu: 01 người.

+ Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch và bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra theo thủ tục chuyển ngạch.

+ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với 14 cán bộ, công chức diện BTVTU quản lý (03 người bổ nhiệm ngạch CVC, 11 người bổ nhiệm ngạch CVCC) đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp và xếp lương đối với 10 cán bộ, công chức, bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và xếp lương đối với 03 công chức được xét nâng ngạch công chức khi được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý.

+ Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính đối với 02 công chức được xét nâng ngạch công chức khi có thành tích trong hoạt động công vụ theo quy định tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

+ Thống nhất việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương đối với 102 viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Hưng Yên năm 2024.

+ Thống nhất về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 14 viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024.

+ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức chuyên viên chính đối với 02 công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và tương đương năm 2024.

+ UBND tỉnh thực hiện chế độ tiền lương đợt II năm 2024 đối với 36 cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

+ Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đợt I năm 2025; thẩm định, trình Lãnh đạo sở ban hành Quyết định nâng lương theo thẩm quyền; trình BTVTU cho ý kiến nâng lương đối với 20 CBCCVC diện BTVTU quản lý.

+ Tổ chức họp đề hướng dẫn bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lại lương đối với viên chức giáo viên tuyển dụng và được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi hoàn thành chế độ tập sự sau ngày 03/11/2015 theo quy định tại các Thông tư 01, 02, 03, 08 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Báo cáo về việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét chuyển ngạch để bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra theo thủ tục chuyển ngạch.

Tỉnh Thái Bình: Sau khi thực hiện sáp nhập và thành lập 05 sở, UBND tỉnh tiếp nhận, điều động: 20 công chức; điều động 402 công chức; tiếp nhận 01 công chức từ Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ về Sở Y tế. Theo thẩm quyền, Sở Nội vụ ban hành quyết định tiếp nhận, điều động: 19 công chức. Triển khai 02 văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp nhận viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập; tiếp nhận viên chức chuyển công tác: 15 người. Chuyển chức danh nghề nghiệp đối với 18 viên chức; xếp lương viên chức 36 người; thỏa thuận xếp lương: 298 người; thẩm định thỏa thuận bổ nhiệm xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với 71 người; thỏa thuận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với 08 viên chức; xét nâng ngạch công chức lên chuyên viên cao cấp và tương đương đối với 10 người; xét nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, Kế toán viên đối với 19 người...

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương

Việc chấp hành các quy định của cơ quan nhà nước và nội quy, quy chế làm việc tại các cơ quan, đơn vị đều được cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2025, UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 05/11/2024 và giao các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Nội vụ đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch nội dung về văn hoá công vụ, chuyển đổi số, đấu giá đấu thầu cho 1.058 học viên.

UBND tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 08/5/2025 về việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2025, trong đó, tập trung lồng ghép bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ công chức về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào trong thực tiễn công việc theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

g) Về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

Việc triển khai đánh giá CBCCVC đã được Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên (cũ) tham mưu thực hiện bảo đảm theo quy định:

- Đánh giá, xếp loại: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng hàng tháng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đảm bảo theo quy định tại Quy định số 1071-QĐ/TU ngày 05/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tham mưu 11 Quyết định điều động, chuyển công tác đối với 1.312 công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1251/UBND-NC ngày 05/5/2025 về việc triển khai Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và xây dựng chính sách trọng dụng, đãi ngộ nhân tài.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Chỉ thị phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

UBND tỉnh Thái Bình đã chỉ đạo thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý năm 2024, đánh giá cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban cán sự đảng quản lý ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại; đánh giá, xếp loại người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước năm 2024; đánh giá cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; thông báo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 đến các cơ quan, đơn vị; ban hành văn bản định hướng quy trình thực hiện công tác cán bộ trong quá trình thực hiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; định hướng bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý.

h) Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương

UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 ban hành Quy định triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và khen thưởng khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên (ngày 10/12/2024, UBND tỉnh có quyết định số 41/2024/QĐ-UBND về bãi bỏ một phần của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022), trong 6 tháng đầu năm 2025, chưa có trường hợp nào được thu hút; ban hành Công văn số 1251/UBND-NC ngày 05/5/2025 về việc triển khai Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và xây dựng chính sách trọng dụng, đãi ngộ nhân tài.

UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND 05/7/2024 về việc xét tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; số 137/KH-UBND ngày 23/8/2024 về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 05/7/2024 về việc xét tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và triển khai thực hiện, phê duyệt danh sách thí sinh đăng ký tuyển dụng công chức, thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức. Tuy nhiên, ngày 05/02/2025, tỉnh Thái Bình đã thông báo tạm dừng tuyển dụng công chức và bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ cao hơn. Việc tạm dừng này nhằm thực hiện chủ trương

sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Chính phủ giao tỉnh Hưng Yên (cũ):

Dự toán thu ngân sách Trung ương giao năm 2025 là 44.923 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2025 (*thực hiện đến ngày 12/06/2025*) là 34.045 tỷ đồng (đạt 75,8% dự toán giao).

Tổng chi ngân sách địa phương dự toán giao là 40.665 tỷ đồng, trong đó: dự toán chi đầu tư phát triển: 28.781 tỷ đồng. Theo báo cáo (*thực hiện đến ngày 12/06/2025*) số giải ngân kế hoạch vốn đầu tư: 11.811 tỷ đồng đạt 41% kế hoạch HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên: 4.866 tỷ đồng đạt 44% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư:

Đối với tỉnh Hưng Yên (cũ): Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025: 28.781 tỷ đồng. Theo báo cáo (*thực hiện đến ngày 12/06/2025*) số giải ngân kế hoạch vốn đầu tư: 11.811 tỷ đồng đạt 41% kế hoạch HĐND tỉnh giao.

Đối với tỉnh Thái Bình: Kế hoạch vốn năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính giao là: 11.046.805 triệu đồng, Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được địa phương giao là 12.766.253 triệu đồng. Số vốn giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công của 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đến ngày 31/5/2025 là 3.342.572 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30% so với kế hoạch vốn Thủ tướng giao.

Công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (cũ): Tính từ đầu năm đến hết ngày 31/5/2025, tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng thêm đạt 98.745 tỷ đồng và 531,4 triệu USD. Toàn tỉnh thu hút 79 dự án đầu tư mới (tăng 16 dự án đầu tư so với cùng kỳ năm 2024), trong đó có 47 dự án trong nước (tăng 11 dự án so với cùng kỳ năm 2024) với tổng vốn đăng ký 89.466 tỷ đồng (tăng 81.932 tỷ đồng) và 32 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (tăng 5 dự án) với tổng vốn đăng ký 412,2 triệu USD (giảm 29 triệu USD). Đồng thời, có 67 lượt dự án được điều chỉnh tăng vốn, gồm 42 dự án trong nước và 25 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, với tổng vốn bổ sung 9.279 tỷ đồng và 119,2 triệu USD. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 2.434 dự án còn hiệu lực, bao gồm 1.789 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 463.344 tỷ đồng và 645 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 9.283 triệu USD.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách:

Tỉnh Hưng Yên (cũ) giao Sở Tài chính đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước; kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị thực hiện năm 2025 đạt 6,8% tổng số kiến nghị tài chính của Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 519/KV I-TH ngày 13/8/2020 của Kiểm toán nhà nước Khu vực I, Công văn số 609/KV VI-TH ngày 25/10/2024 của Kiểm toán nhà nước khu vực VI. Đến thời điểm hiện tại, Sở Tài chính vẫn đang tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kiến nghị Kiểm toán nhà nước khu vực I, khu vực VI và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số

3479/UBND-TH ngày 22/11/2024. Đồng thời, tổng hợp tình hình thực hiện kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính theo Kế hoạch thanh tra chuyên đề chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại Kết luận thanh tra số 20/KL-TTr ngày 11/02/2025.

Thực hiện cung cấp tài liệu phục vụ Kiểm toán Chuyên đề việc quản lý sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2024 tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 758/QĐ-KTNN ngày 27/5/2025 và thực hiện kiểm toán tài chính ngân sách, tài sản tại tỉnh Hưng yên theo Quyết định số 1975/QĐ-KTNN ngày 11/12/2024 của Tổng kiểm toán nhà nước về việc ban hành Kế hoạch kiểm toán năm 2025.

Đối với công tác thanh tra của Sở Tài chính: triển khai Kế hoạch thanh tra ban hành theo Quyết định 2724/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2025 (*thực hiện 6/11 cuộc thanh tra trong đó có 6/6 cuộc đã có kết luận*); thực hiện các nhiệm vụ theo mô hình mới trên cơ sở hợp nhất 02 cơ quan thanh tra Sở (*Kế hoạch và Đầu tư với Tài chính*) và triển khai các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất theo thẩm quyền. Từ 01/6/2025, thực hiện theo Đề án số 25/ĐA-SNV ngày 16/5/2025 của Sở Nội vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy Thanh tra tỉnh trên cơ sở tiếp nhận bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra sở, Thanh tra cấp huyện theo quy định.

Tỉnh Thái Bình: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực XI về xử lý tài chính và xử lý khác với số tiền: 218.020.048.961 đồng, gồm có: kiến nghị tăng thu ngân sách nhà nước 127.007.448 đồng, kiến nghị thu hồi và giảm chi ngân sách nhà nước 212.357.751.513 đồng, kiến nghị khác 5.535.290.000 đồng. Số thực hiện đến ngày 10/06/2025: 217.714.139.961 đồng, đạt tỷ lệ 99,9%. Số tiếp tục thực hiện 305.909.000 đồng. Đến ngày 20/3/2025, đã thực hiện bổ sung thêm kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cụ thể: Đã hoàn trả nguồn thực hiện CCTL số tiền 26.000 triệu đồng theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP năm 2016; Đã nộp trả kinh phí NSTW bổ sung còn dư đã hết thời hạn thanh toán số tiền 4.517,2 triệu đồng theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP năm 2015.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

* Tỉnh Hưng Yên (cũ):

- Về quản lý tài sản công:

Để đảm bảo việc xử lý tài sản công khi có sự thay đổi tổ chức bộ máy tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành⁸ và trực tiếp ban hành⁹ các văn bản hướng dẫn các cơ

⁸ Các văn bản của UBND tỉnh: Công văn 656/UBND-TH ngày 14/3/2025 về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công, trụ sở dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên; Công văn số 1089/UBND-TH ngày 18/4/2025 hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 21/3/2025 về việc rà soát, lập phương án xử lý và tổ chức xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên; ...

quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp. Đồng thời, đã phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Xây dựng và cơ quan, đơn vị có liên quan đề thống kê hiện trạng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

UBND tỉnh quyết định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của địa phương: 26 hồ sơ với tổng dự toán hơn 207 tỷ đồng. Tham gia ý kiến về xây dựng tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng để các cơ quan, đơn vị ban hành theo đúng thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh: 07 hồ sơ. UBND tỉnh ban hành và trực tiếp ban hành quyết định xử lý tài sản công: 15 hồ sơ. Sở Tài chính có Kế hoạch số 14/KH-STC ngày 10/3/2025 kiểm tra công tác chuẩn bị và thực hiện tổng kiểm kê tài sản công; thường xuyên hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo dõi, báo cáo tài sản, tình hình biến động tài sản, cập nhật dữ liệu vào phần mềm Quản lý tài sản công và các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

- Về thực hiện mua sắm tập trung, mua sắm khác:

Ngày 22/01/2025, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 127/STC-GCS&DN v/v tham mưu văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn, kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung (trừ thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm) trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, thực hiện Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương; Công văn số 3146-CV/TU ngày 03/3/2025 của Tỉnh ủy; công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã có nhiều thay đổi so với thời điểm giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và thời điểm đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung tại Công văn số 224/UBND-TH ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh. Do đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 679/UBND-TH ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh, trong đó chỉ đạo tạm dừng việc mua sắm tài sản theo phương thức mua sắm tập trung năm 2025 tại Quyết định số 2827/QĐ-CTUBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh.

* Tỉnh Thái Bình:

UBND tỉnh ban hành Văn bản số 591/UBND-KT ngày 18/02/2025 về việc triển khai Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính Phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, xử lý nhà, đất tại doanh nghiệp nhà nước; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 Quyết định về việc Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh (trừ thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình; Kế hoạch 58/KH-UBND ngày 16/04/2025 Kế hoạch xử lý tổng thể đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở

⁹ Các văn bản của Sở Tài chính hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính: Công văn số 296/STC-GCS&DN, Công văn số 463/STC-GCS&DN ngày 18/3/2025; Công văn số 593/STC-GCS&DN ngày 29/3/2025;...

hoạt động sự nghiệp không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình. Sở Tài chính ban hành các Văn bản: Số 146/STC-QLGCS ngày 13/01/2025 gửi các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 và cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản công; số 66/STC-QLGCS ngày 05/03/2025 hướng dẫn xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; số 1072/STC-QLGCS ngày 25/4/2025 về việc hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

Sở Tài chính thực hiện chức năng quản lý tài sản công theo thẩm quyền theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ trong việc tham mưu UBND tỉnh quyết định việc mua sắm, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Triển khai thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh, UBND tỉnh Hưng Yên đang xem xét ban hành Kế hoạch tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025. Giao Sở Tài chính chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện đảm bảo quy định để các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ theo nội dung, thời gian trình tự, thẩm quyền, nhấn mạnh các nội dung: ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Dự thảo Kế hoạch triển khai và thực hiện xin ý kiến các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trước khi tham mưu UBND tỉnh ban hành.

Số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đến nay là: 543 đơn vị (đạt tỷ lệ 100%), trong đó số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 543 đơn vị (đạt tỷ lệ 100%).

UBND tỉnh Thái Bình đã phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến thời điểm báo cáo, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh quản lý là 100 đơn vị (trong đó có 03 Ban Quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh); Số đơn vị: tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư 03 đơn vị, tự đảm bảo chi thường xuyên 23 đơn vị, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên 23 đơn vị, nhà nước đảm bảo chi thường xuyên 51 đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử,

Chính quyền sở, UBND hai tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai, chỉ đạo khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Một số kết quả triển khai đến nay như sau:

a) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh Hưng Yên (cũ) mạng WAN hoạt động ổn định, thông suốt; mạng nội bộ, bị thiết bị bảo mật, tường lửa, các đường truyền kết nối Internet băng thông rộng của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, thường xuyên được nâng cấp, thay thế, phát huy hiệu quả việc kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh hoạt động ổn định, liên tục và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Thái Bình tiếp tục duy trì 100% UBND cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Trung tâm dữ liệu của tỉnh từng bước được nâng cấp phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây: 80/100 máy chủ thực hiện triển khai theo công nghệ ảo hóa đạt 80%; các dữ liệu quan trọng của tỉnh được sao lưu dự phòng trên đám mây của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

b) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Các nền tảng dùng chung của tỉnh được sử dụng hiệu quả, thường xuyên được nâng cấp để phù hợp với thực tế sử dụng. Cụ thể:

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH): tại tỉnh Hưng Yên (cũ) tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả trong thời gian qua tại 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Số lượng văn bản điện tử được gửi, nhận trên hệ thống QLVBĐH của tỉnh. Số lượng văn bản điện tử được gửi, nhận trên hệ thống QLVBĐH của tỉnh trong 06 tháng đầu năm 2025 như sau: tổng số văn bản gửi là 107.548 văn bản (có 86.584 văn bản được ký số); tổng số văn bản nhận là 364.571 văn bản (có 284.587 văn bản được ký số). Đã cấp 7.681 chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng công vụ của Ban Cơ yếu Chính phủ đang hoạt động (bao gồm các loại thiết bị: Token, SIM-PKI, RSSP (ký số tập chung)) cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; cho lãnh đạo, cán bộ, công chức. Ngoài ra, các doanh nghiệp công nghệ đã cung cấp trên 49.000 chữ ký số công cộng cho người dân, doanh nghiệp để sử dụng trong các giao dịch điện tử.

Tại tỉnh Thái Bình, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh như: Mạng Văn phòng điện tử liên thông, Sổ tay Đảng viên điện tử Thái Bình, Hội nghị truyền hình, Dịch vụ công trực tuyến, Nền tảng dạy học trực tuyến, Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở, Nền tảng hóa đơn điện tử, Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản... Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh (<https://data.thaibinh.gov.vn/>) cung cấp dữ liệu 12 lĩnh vực (Nông nghiệp, Thanh tra, Giáo dục, Y tế, Văn hóa - Thể thao, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Công an, Giao thông, Nội vụ, Khoa học - Công nghệ, Tư pháp). Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Bình (<https://csdl.thaibinh.gov.vn/>) cho phép quản lý cơ sở dữ liệu tập trung của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh trên một hệ thống duy nhất. Hệ thống cung cấp các bộ ứng dụng cho nhiều đối tượng khác nhau như người dân,

doanh nghiệp, nhà đầu tư và các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống thư điện tử công vụ; các cổng/trang thông tin điện tử:

Đến nay, Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Hưng Yên (cũ) đã cấp trên 15.900 hộp thư điện cho cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các cán bộ, nhân viên tại các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội khác của tỉnh.

Công tác chuẩn hóa, xây dựng nội dung thông tin, cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn hai tỉnh cơ bản đã thực hiện cung cấp thông tin theo các nội dung quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Nền tảng điều hành thông minh IOC tỉnh Hưng Yên hoạt động tốt, được khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của nhiều lĩnh vực như Thu chi ngân sách; hiệu quả hoạt động của cơ quan chính quyền xử lý TTHC; hiệu quả hoạt động của cơ quan khi thực hiện công việc, nhiệm vụ; thông tin báo chí, mạng xã hội và truyền thông; lĩnh vực Y tế, Giáo dục; an toàn an ninh thông tin các hệ thống thông tin trên mạng TSL chuyên dùng; chỉ số chuyển đổi số các cấp; tình hình dân cư trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) được kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo đáp ứng thực hiện các kết nối đến hệ thống thông tin, CSDL của bộ, ngành Trung ương. Đến nay, có 5/5 hệ thống thông tin dung chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh (Hệ thống Giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh (SOC); Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Cổng Dịch vụ công; Hệ thống điều hành thông minh IOC; Hệ thống Quản lý CBCCVC).

- Một số nền tảng dùng chung khác như hệ thống quản lý cán bộ công chức, viên chức; hệ thống quản lý về tài chính, ngân sách; hệ thống thông tin về lĩnh vực nông nghiệp, công thương, giáo dục, y tế tiếp tục được các cơ quan đơn vị trên toàn tỉnh cập nhật dữ liệu phục vụ giải quyết công việc.

- Tiếp tục duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phiên bản 2.0 và triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt. Đối với Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên phiên bản 4.0 hiện đang trong quá trình xây dựng, nâng cấp (nâng cấp từ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phiên bản 2.0).

c) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Một số ngành đã và đang tiếp tục tham gia vào vận hành các cơ sở dữ liệu (CSDL quốc gia do các bộ ngành triển khai theo ngành dọc (cập nhật dữ liệu của địa phương lên các CSDL quốc gia) như: Công an tỉnh (CSDL quốc gia về dân cư); Văn phòng đăng ký đất đai của Sở Tài nguyên môi trường (sử dụng phần mềm VILIS kết nối với CSDL quốc gia về đất đai); Sở Kế hoạch Đầu tư (CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Sở Tài chính (CSDL quốc gia về Tài chính); Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch...

CSDL chuyên ngành của ngành Giáo dục, ngành Nông nghiệp, ngành Công thương, ngành Văn hóa, ngành Khoa học và Công nghệ,... thường xuyên, liên tục thực hiện cập nhật các dữ liệu chuyên ngành vào CSDL của Bộ chủ quản.

d) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ; ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025 (cũ), các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đang từng bước triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt.

Thông tin về các TTHC đã được đăng tải đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Các dịch vụ hành chính công trực tuyến toàn trình và trực tuyến một phần cung cấp trên hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Hệ thống Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử tỉnh được kết nối, chia sẻ với 15 hệ thống thông tin, CSDL của Chính phủ, Bộ, ngành và của tỉnh phục vụ công tác giải quyết TTHC.

Một số hệ thống khác phục vụ người dân và doanh nghiệp được các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành thực hiện như hệ thống Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên với tên miền <http://ecomhungyen.vn>; Hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp (hy.check.net.vn) với giao diện tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung để cung cấp các thông tin chính xác và nhanh nhất, tạo niềm tin với người tiêu dùng.

Trên địa bàn tỉnh Thái Bình, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên theo dõi “Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công” thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý để chỉ đạo thực hiện kịp thời. Tiếp tục triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau như: ứng dụng Công dân số Thái Bình, Cổng Thông tin điện tử, tổng đài, kênh số khác trên Zalo: “Công dân số Thái Bình”, “Thái Bình đồng hành cùng doanh nghiệp” và ứng dụng “Công dân số Thái Bình”.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh

Để hướng tới xây dựng đô thị thông minh, UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) đã đưa vào sử dụng các ứng dụng làm nền tảng để phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ UBND tỉnh đến các UBND cấp huyện, các UBND cấp xã.
- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cho ngành Y tế và Giáo dục.
- Hệ thống thu thập số liệu tiêu thụ điện từ xa của ngành Điện lực.
- Hệ thống Camera giám sát giao thông, an ninh trật tự đã và đang tiếp tục triển khai trên toàn tỉnh.
- Hệ thống quan trắc tự động nước thải tại các khu công nghiệp và tại một

số nhà máy nằm ngoài khu công nghiệp.

- UBND thị xã Mỹ Hào đang đưa vào hoạt động thử nghiệm Trung tâm điều hành đô thị thông minh của địa phương. UBND thành phố Hưng Yên đang thực hiện chính thức đầu tư Trung tâm điều hành đô thị thông minh của địa phương.

- Văn phòng UBND tỉnh sử dụng hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

Tỉnh Thái Bình đã triển khai lắp đặt hệ thống camera thông minh đáp ứng yêu cầu giám sát an ninh và xử lý phạt nguội trên địa bàn tỉnh theo quy định. Nhiều bệnh viện và trường học trên địa bàn tỉnh đã áp dụng chuyển đổi số có hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Triển khai nhiệm vụ CCHC trong 6 tháng đầu năm 2025 của hai tỉnh, một số kết quả nổi bật đã đạt được như sau:

- Công tác chỉ đạo điều hành luôn được tỉnh quan tâm, từ việc ban hành kịp thời các văn bản triển khai, góp phần nâng cao công tác CCHC của tỉnh trong thời gian tới.

- Công tác xây dựng và ban hành VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh đảm bảo về chất lượng, đồng thời đảm bảo tuân thủ về trình tự, thủ tục ban hành. Các VBQPPL được ban hành cơ bản tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành, bảo đảm tính thống nhất, tính hợp hiến, hợp pháp; tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của VBQPPL, bảo đảm chất lượng của văn bản sau khi ban hành. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền VBQPPL từ cấp tỉnh đến cấp xã được thực hiện thường xuyên, có nề nếp, các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa thuộc phạm vi quản lý của mình để triển khai thực hiện.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID đã dần được nâng lên, qua đó góp phần thay đổi thói quen của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả TTHC; thanh toán trực tuyến đã có những kết quả tốt, đi vào nề nếp và được các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực triển khai thực hiện. Đội ngũ cán bộ, công chức đầu mối kiểm soát TTHC, công chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp được kiện toàn, củng cố và có sự gắn kết chặt chẽ với công chức đầu mối kiểm soát TTHC.

- Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh được thực hiện kịp thời, bảo đảm theo quy định, định hướng, chỉ đạo của Trung ương. Cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức đã được tổ chức lại theo hướng giảm đầu mối, khắc phục tình trạng phân tán và nhiều tầng nấc trung gian. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo theo quy định.

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được phân bổ đúng mục tiêu và đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và

Nghị quyết của HĐND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025; chủ động rà soát tham mưu kịp thời công tác điều hành quản lý, ngân sách, công tác quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra góp phần quan trọng phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn vốn đầu tư công của tỉnh Hưng Yên được bố trí tập trung, nhiều dự án giao thông trọng điểm được đầu tư, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ quan trọng phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, dự án công nghệ cao đầu tư vào địa bàn. Chất lượng, tiến độ công tác thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án đầu tư tiếp tục được nâng cao, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định. Chất lượng, tiến độ công tác thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án đầu tư tiếp tục được nâng cao, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các quy định.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế do những nguyên nhân khách quan và chủ quan như:

Đối với tỉnh Hưng Yên (cũ):

- Các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật ở Trung ương triển khai nhiều, mục tiêu lớn nhưng thực tế ở địa phương nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí bố trí cho công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở chuẩn tiếp cận pháp luật còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật có mặt còn bất cập, sự phối hợp giữa các ngành liên quan trong quá trình thực hiện có nội dung chưa chặt chẽ; nội dung phổ biến giáo dục pháp luật chưa sâu, hình thức chưa phong phú, kinh phí và phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật còn khó khăn, nhất là cấp cơ sở.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật có phạm vi rộng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong khi đó, trách nhiệm của các chủ thể trong việc tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa được pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể. Đội ngũ công chức làm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đồng đều, chủ yếu là kiêm nhiệm nên sự phối hợp giữa các cấp, các ngành về công tác này chưa chặt chẽ.

- Các HTTT, CSDL của các Bộ, ngành Trung ương kết nối với các HTTT của tỉnh để chia sẻ dữ liệu chưa nhiều, do đó gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, gây áp lực công việc đối với cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị tại Bộ phận Một cửa các cấp. Một số cơ quan, đơn vị có hạ tầng công nghệ thông tin (mạng nội bộ, thiết bị máy tính, máy quét...) được đầu tư từ lâu, xuống cấp nên chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý công việc, phục vụ công tác số hóa.

- Còn một bộ phận người dân còn chưa thực sự quan tâm đến việc sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, còn e ngại khi thực hiện nộp các hồ sơ trực

tuyển do thói quen vẫn muốn đến trực tiếp cơ quan nhà nước để giải quyết TTHC. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng tiếp cận thông tin của nhiều người dân còn hạn chế, đặc biệt là đối với những người cao tuổi hoặc người lao động phổ thông,... Nhiều người dân chưa có tài khoản ngân hàng, chưa sử dụng dịch vụ Ví điện tử, nhất là tại các địa phương vùng nông thôn nên gặp khó khăn trong các giao dịch thanh toán trực tuyến; vẫn còn thói quen sử dụng tiền mặt trong các giao dịch với cơ quan nhà nước.

- Về bố trí cán bộ đầu mối và kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC: Cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, lại thường xuyên thay đổi; chế độ hỗ trợ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC theo quy định hiện hành thấp so với yêu cầu công việc đòi hỏi nên chưa phát huy cao nhất hiệu quả tham mưu của đội ngũ này cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

- Tại các Nghị định của Chính phủ: số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP *(được thay thế bởi Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025)* có quy định số lượng biên chế tối thiểu đối với các phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức. Việc quy định cơ cấu cứng số biên chế của phòng như trên chưa tạo tính linh hoạt, chủ động trong việc bố trí công chức thuộc phòng của các sở vì trong mỗi giai đoạn thì số lượng, khối lượng công việc của các phòng có biến động. Trong khi đó, giai đoạn 2021-2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí biên chế thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, kết thúc hoạt động của UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp được triển khai thực hiện trong thời gian ngắn theo định hướng trong các văn bản chỉ đạo của Trung ương. Trong khi đó, hệ thống các văn bản *(Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn)* của Trung ương liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành chưa được sửa đổi đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy *(việc sắp xếp thực hiện theo các Kế hoạch, Công văn định hướng của Trung ương)*. Do đó, khó khăn cho các cơ quan, đơn vị khi tham mưu xây dựng quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp.

- Tình hình tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công của tỉnh còn thấp.

- Việc thực hiện tự chủ tài chính còn chậm, mức độ tự chủ chưa cao nguyên nhân do nguồn thu sự nghiệp còn thấp *(chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, thuộc nhóm đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, mức thu học phí bằng mức thu học phí năm học 2021-2022; đồng thời dự kiến từ tháng 9/2025 trở đi thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên phạm vi cả nước)* chủ yếu vẫn là ngân sách nhà nước cấp phát, chưa có bước chuyển biến

mang tính đột phá.

Đối với tỉnh Thái Bình:

- Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có chuyển biến rõ nét nhưng việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình của người dân, tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế dẫn đến tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình chưa cao, tỉ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh còn thấp.

- Còn tình trạng công dân phải đi lại nhiều lần xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp có chữ ký bằng bút mực màu xanh sau khi làm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNEID.

- Công tác giải ngân vốn Đầu tư công còn đạt tỷ lệ giải ngân thấp, chưa đảm bảo theo tiến độ kế hoạch vốn được giao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM TRỌNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Ban hành, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh. Thực hiện công tác tuyên truyền CCHC; tăng cường công tác kiểm tra CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo văn bản QPPL, trong đó chú trọng tới tính dự báo của chính sách, bảo đảm tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống. Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC thông qua hoạt động thẩm định các đề nghị xây dựng và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Cập nhật thường xuyên, đầy đủ văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ. Gắn công tác PBGDPL với công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật, CCHC, cải cách tư pháp. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

3. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC sau khi sắp xếp, đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để việc thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp được thông suốt không bị gián đoạn, vận hành có hiệu quả từ 01/7/2025. Cập nhật đầy đủ, thông tin dữ liệu các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia và nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoàn thành cập nhật trước 30/6/2025 (từ ngày 01/7/2025, sẽ đóng cổng dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, chỉ để Cổng dịch vụ công quốc gia). Đôn đốc các sở, ban ngành tỉnh thực hiện trình công bố Danh mục TTHC ngay sau khi có Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ, ngành chuyên môn đồng thời xây dựng Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trình ngay sau khi có Quyết định Công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; triển khai các nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả TTHC theo quy định và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

4. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra

trong quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và CCHC đảm bảo theo định hướng của Trung ương và của tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính của hệ thống chính trị.

5. Vận hành Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) cơ sở dữ liệu dùng chung KBNN, Thuế và dịch vụ công trực tuyến, hạch toán kế toán, tổng hợp báo cáo tài chính trên nền tảng số... Chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, thu- chi ngân sách; tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng tài sản công trong phạm vi thẩm quyền được giao; công khai minh bạch tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách, quản lý tài sản công. Thực hiện triệt để các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước và đơn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kịp thời và đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Công văn số 3160-CV/VPTU ngày 06/3/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về đẩy nhanh tiến độ đầu tư công năm 2025.

6. Tăng cường tổ chức đối thoại doanh nghiệp với lãnh đạo tỉnh; tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2025, Sở Nội vụ gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo theo quy định. *(Gửi kèm Phụ lục thống kê số liệu về kết quả công tác CCHC).*./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD^{Tươi} Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCHCVTLT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ký bởi: SỞ NỘI VỤ
 CHÁNH VĂN PHÒNG NHÂN DÂN TỈNH
 HƯNG YÊN
 Thời gian ký: 24/07/2025 09:29:22



Nguyễn Thị Tươi